

KẾ HOẠCH LIÊN TỊCH

Tổng kết 5 năm phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” giai đoạn 2010 - 2015

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động năm 1989, đã được Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, chỉ đạo và cụ thể hóa thành phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”. Hai mươi lăm năm qua, phong trào đã được triển khai sâu rộng, hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh mẽ trong ngành Giáo dục.

Căn cứ Kế hoạch số 96/KH-BGDĐT-CĐGDVN ngày 26/2/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và Công đoàn Giáo dục Việt Nam (GDVN) về Kế hoạch Tổng kết 5 năm phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, Sở Giáo dục và Đào tạo và Công đoàn Giáo dục tỉnh ban hành kế hoạch tổng kết 5 năm phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” giai đoạn 2010 - 2015, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” giai đoạn 2010 - 2015 gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, đẩy mạnh việc thực hiện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong nữ cán bộ, nhà giáo và người lao động (CBNGLĐ); đánh giá công tác tổ chức, chỉ đạo của công đoàn đối với phong trào, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để chỉ đạo trong giai đoạn tiếp theo.

2. Xác định mục tiêu, nội dung, giải pháp đẩy mạnh phong trào giai đoạn 2015-2020 nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác vận động nữ CBNGLĐ và hoạt động nữ công của Công đoàn các đơn vị theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới ngành Giáo dục, góp phần thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn các cấp, Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ XI và nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo hiện nay.

3. Tổ chức tổng kết đảm bảo khoa học, thiết thực, hiệu quả và phù hợp, đồng thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong 5 năm thực hiện phong trào.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Phần 1. Đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai, kết quả thực hiện phong trào

1. Công tác chỉ đạo, triển khai phong trào

Kiểm điểm, đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp tổ chức thực

hiện gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, lồng ghép với việc thực hiện phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Kế hoạch Bình đẳng giới, xây dựng hình ảnh người phụ nữ Việt Nam theo 4 phẩm chất “Tự tin – Tự trọng – Trung hậu – Đảm đang” và xây dựng gia đình “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” đáp ứng yêu cầu mới.

Đánh giá về sự linh hoạt, đa dạng của các hình thức tuyên truyền, tổ chức vận động nữ CBNGLĐ.

2. Kết quả thực hiện phong trào

Bám sát 5 nội dung dưới đây để tổng kết, kiểm điểm, đánh giá phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” trong nữ CBNGLĐ, có số liệu minh họa về kết quả đạt được, so sánh với thời điểm cuối năm học 2009-2010, đồng thời giới thiệu được những tập thể, cá nhân làm tốt, điển hình tiên tiến, gương nữ CBNGLĐ tiêu biểu.

a) Kiểm điểm, đánh giá kết quả thi đua giảng dạy, công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đối với nữ CBNGLĐ;

b) Việc học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học,... đáp ứng yêu cầu mới; thực hiện đổi mới phương pháp dạy, quản lý, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Kết quả nổi bật trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, sinh viên tài năng; huy động học sinh ra lớp, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học; bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu kém; đổi mới trong công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xã hội....;

c) Tham gia công tác quản lý, nghiên cứu khoa học, công tác đoàn thể, công tác xã hội hóa giáo dục, các cuộc vận động và phong trào thi đua, xây dựng nhà trường, đơn vị đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa;

d) Việc tổ chức cuộc sống gia đình, nuôi dạy con ngoan, học giỏi; việc thực hiện pháp lệnh dân số, kế hoạch hóa gia đình; xây dựng gia đình theo tiêu chí thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với 4 chuẩn mực “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; xây dựng hình ảnh người phụ nữ mới theo 4 phẩm chất đạo đức “Tự tin – Tự trọng – Trung hậu – Đảm đang”; tham gia phòng chống tệ nạn xã hội và HIV/AIDS;

đ) Tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ giáo dục ở miền núi, vùng sâu, xa, khó khăn.

3. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

a) Đánh giá chung;

b) Hạn chế, nguyên nhân;

c) Bài học, kinh nghiệm.

4. Kiến nghị, đề xuất

a) Đối với Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền;

b) Đối với Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo và Công đoàn Giáo dục tỉnh.

5. Chương trình Hội nghị tổng kết cấp cơ sở

+ Văn nghệ chào mừng (nếu có);

+ Báo cáo tổng kết 5 năm (giai đoạn 2010 – 2015) về việc thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CBNGLĐ. Đề ra phương hướng và phát động phong trào thi đua 5 năm tiếp theo (2015 – 2020);

+ Báo cáo điển hình của tập thể nữ có thành tích cao (có nhiều chị đạt danh hiệu, nhiều năm liền tiêu biểu về mọi mặt trong các phong trào thi đua, công tác, học tập... góp phần thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch, chỉ tiêu của cơ quan, đơn vị);

- + Báo cáo điển hình của các cá nhân tiêu biểu, xuất sắc đạt thành tích trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”;
- + Khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong phong trào thi đua;
- + Phát biểu của đại diện cấp ủy, chính quyền cùng cấp;
- + Phát biểu lãnh đạo cấp trên (nếu có);
- + Tổng kết, bế mạc.

6. Hội nghị tổng kết cấp tỉnh: Công đoàn Giáo dục tỉnh chủ trì cùng với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị tổng kết vào cuối quý II năm 2015 (có thông báo sau)

Phần 2. Xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phong trào giai đoạn 2015-2020

Tình hình chung của Tỉnh, của ngành Giáo dục, đơn vị và của Công đoàn có tác động đến CBNGLD trong việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”.

Căn cứ đặc điểm, tình hình, bài học kinh nghiệm qua việc tổng kết 5 năm thực hiện phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” để xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phong trào giai đoạn 2015-2020, tập trung vào các nội dung sau:

1. Nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới, phẩm chất đạo đức phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CBNGLD.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, xây dựng các tiêu chí “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” phù hợp với yêu cầu thực tiễn của giai đoạn đổi mới giáo dục, đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; chú trọng các giải pháp nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và ảnh hưởng của phong trào tới quá trình thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

4. Xây dựng gia đình CBNGLD theo tiêu chí “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban VSTBPN, Ban nữ công Công đoàn các đơn vị.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn và xu thế đổi mới giáo dục hiện nay, các đơn vị xác định rõ một số giải pháp thực hiện như: Xây dựng kế hoạch, các chỉ tiêu thi đua gắn liền với nhiệm vụ chính trị của ngành, đơn vị; tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai với nhiều hình thức sáng tạo, phù hợp; lồng ghép với các phong trào, các cuộc vận động; kiện toàn Ban nữ công, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho Cán bộ nữ công; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phong trào; đề xuất, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” cho phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các đơn vị tổ chức tổng kết 5 năm phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” cho phù hợp, hoàn thành trước ngày 10/5/2015.

2. Hồ sơ các đơn vị gửi về Công đoàn Giáo dục tỉnh và Ban VSTBPN ngành gồm:
+ Báo cáo tổng kết phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” giai đoạn 2010-2015, có biểu thống kê số liệu (theo mẫu đính kèm)

+ 02 báo cáo tham luận điển hình về công tác chỉ đạo, tổ chức và thực hiện phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” (01 tập thể và 01 cá nhân) để lựa chọn in vào kỷ yếu Hội nghị cấp ngành

+ Giới thiệu 01 tập thể và 01 cá nhân đề nghị khen thưởng trong Hội nghị Tổng kết cấp ngành.

Các hồ sơ gửi về Công đoàn Giáo dục tỉnh và Ban VSTBPN ngành bằng văn bản và email: congdoannganh@phuyen.edu.vn; banvstbpn@phuyen.edu.vn.

Nhận được Kế hoạch, đề nghị các đơn vị xây dựng kế hoạch tổng kết đảm bảo hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Công đoàn Giáo dục tỉnh và Ban VSTBPN ngành qua điện thoại: 057.3842054 để hướng dẫn cụ thể./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Ngọc Li

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Huyền

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT, CDGD VN (để b/c);
- LĐLĐ tỉnh;
- Các trường, đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng GDĐT huyện, tx, tp;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: Sở GDĐT, CDN.

Đơn vị báo cáo:.....

BÁO CÁO SỐ LIỆU TỔNG KẾT PHONG TRÀO GIỚI VIỆC TRƯỜNG, ĐẢM VIỆC NHÀ
Giai đoạn 2010 - 2015

(Kèm theo Kế hoạch liên tịch số 02/KHLT-SGDĐT-CDGD ngày 03/3/2015 của Sở GDĐT và CDGD tỉnh)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tăng '+' (giảm '-') so với năm 2010
1. Số liệu chung				
1	Số ban Nữ công quân chúng	Ban		
2	Tỷ lệ (Số ban Nữ công quân chúng/Tổng số CDCS)	%		
3	Tổng số CBNGNLD:	Người		
4	Trong đó: Nữ	"		
5	Tổng số nhà giáo:	"		
6	Trong đó: Nữ	"		
7	Giáo sư, Phó giáo sư	"		
8	Trong đó: Nữ	"		
9	Tiến sĩ	"		
10	Trong đó: Nữ	"		
11	Thạc sĩ	"		
12	Trong đó: Nữ	"		
13	Đại học, cao đẳng	"		
14	Trong đó: Nữ	"		
15	Trung cấp, sơ cấp	"		
16	Trong đó: Nữ	"		
17	Số GV đạt chuẩn đào tạo	"		
18	Trong đó: Nữ	"		
19	Số GV trên chuẩn đào tạo	"		
20	Trong đó: Nữ	"		
21	Số GV được xếp loại khá trở lên theo quy định của chuẩn nghề nghiệp	"		
22	Trong đó: Nữ	"		
23	Số CBNGNLD có trình độ Lý luận chính trị (từ trung cấp trở lên)	"		
24	Trong đó: Nữ	"		
25	Tổng số đảng viên	"		
26	Trong đó: Nữ	"		
27	Số nữ được kết nạp đảng trong 5 năm (2010 đến 2015)	"		
2. Cán bộ quản lý từ cấp trường trở lên				
28	Tổng số cán bộ quản lý:	Người		
29	Trong đó: Nữ	"		
30	Số nữ được đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong 5 năm	"		
31	Số Chủ tịch, Phó Chủ tịch công đoàn các cấp	"		
32	Trong đó: Nữ	"		
3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng				
33	Số nữ CBNGNLD được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	người		
34	- Đại học	"		
35	- Sau đại học	"		

36	- Lý luận chính trị	"		
37	- Tin học, ngoại ngữ	"		
38	Kinh phí hỗ trợ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ	Nghìn đồng		
39	Số cán bộ nữ được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về công tác nữ công, công tác bình đẳng giới, lồng ghép giới	"		
	4. Công tác thi đua			
	<i>Sáng kiến kinh nghiệm</i>			
40	Số SKKN, đề tài NCKH do nữ chủ trì được công nhận từ cấp cơ sở trở lên	Số lượng		
41	- Trong đó: + Cấp cơ sở	"		
42	+ Cấp bộ và tương đương	"		
43	+ Cấp Nhà nước	"		
44	Số sản phẩm NCKH ứng dụng, đồ dùng dạy học do nữ thực hiện được trao giải từ cấp huyện/thị trở lên	Sản phẩm		
	<i>Danh hiệu thi đua, khen thưởng</i>	"		
45	Số nữ được phong tặng NGND từ 2010 - 2015	"		
46	Số nữ được phong tặng NGUT từ 2010 - 2015	"		
47	Số CBNGNLĐ đạt CSTĐ, GV dạy giỏi cấp cơ sở	Người		
48	- Trong đó : nữ	"		
49	Số CBNGNLĐ đạt CSTĐ, GV dạy giỏi cấp tỉnh, thành phố và tương đương	"		
50	- Trong đó : nữ	"		
51	Số CBNGNLĐ đạt CSTĐ, GV dạy giỏi cấp toàn quốc	"		
52	- Trong đó: nữ	"		
53	Số nữ được tặng giải thưởng Kovalepskaia	"		
54	Số nữ được tặng bằng "Lao động sáng tạo"	"		
55	Số nữ được tặng Bằng khen trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động	"		
56	Số nữ đạt danh hiệu "Giỏi việc trường, đảm việc nhà" từ cấp cơ sở trở lên	"		
57	Tỷ lệ so với tổng số CBNGNLĐ nữ	%		
58	- Trong đó: Cấp cơ sở	Người		
59	- Trong đó: Cấp tỉnh, ngành TW	"		
60	Số gia đình nữ đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa"	Gia đình		
61	Tỷ lệ so với tổng số CBNGNLĐ nữ	%		
62	Số nữ vi phạm chính sách dân số KHHGD	Người		
	5. Các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện,... (ghi rõ loại hình, kết quả đạt được nếu có)			
	6. Đăng ký cấp Giấy chứng nhận "Giỏi việc trường, đảm việc nhà"			

.....ngày..... tháng...năm 2015

TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN

CHỦ TỊCH

(ký tên, đóng dấu)